TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HNGĐ-ST
Ngày 10 tháng 7 năm 2018
V/v: "*Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trường

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thu Hương.

2. Ông Đào Mạnh Tiến.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Hứa Thị Thơ

Đại diện VKSND TP. Bắc Giang: Ông Nguyễn Ngọc Hán – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10/7/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số 74/2018/TLST-HNGĐ ngày 12/3/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2018/QĐXX-HNGĐST ngày 04/6/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2018/QĐST-HNGĐ ngày 25/6/2018 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn***: Ông **Nguyễn Đình Vịnh**, sinh năm 1941. (Có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 69, thôn Nguộn, xã Dĩnh Trì, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

**** Bị đơn***: Bà **Trần Thị Vườn**, sinh năm 1944. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 71, thôn Nguộn, xã Dĩnh Trì, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/3/2018 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là ông Nguyễn Đình Vịnh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ngày 02/03/1969 ông kết hôn với bà Trần Thị Vườn trên cơ sở hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Nông trường cam Bố Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong

tục truyền thống. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống cùng nhau ngay. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến tháng năm 1977 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Vợ chồng ly thân từ năm 1985 cho đến nay. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Trần Thị Vườn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Đình Hữu, sinh năm 1973 và Nguyễn Thị Hằng, sinh năm 1977. Hiện nay cả hai con chung đã trưởng thành và xây dựng gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng ông không có tài sản chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng không có nghĩa vụ chung về tài sản. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Trần Thị Vườn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do nên hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Vườn. Theo bản tự khai thì bà Vườn trình bày: Thống nhất với lời khai của ông Vịnh về thời điểm kết hôn và đăng ký kết hôn và về con chung.

Năm 1969 bà kết hôn với ông Nguyễn Đình Vịnh trên cơ sở hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Nông trường cam Bố Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống cùng nhau ngay. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc không có mâu thuẫn gì. Tuy nhiên, do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên đã ly thân từ năm 1985 cho đến nay. Năm 2017 do tranh chấp đất trong nội bộ gia đình nên ông Vịnh làm đơn ly hôn bà. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không có mâu thẫn gì lớn nên bà không đồng ý ly hôn ông Nguyễn Đình Vịnh.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Đình Hữu, sinh năm 1973 và Nguyễn Thị Hằng, sinh năm 1977. Hiện nay cả hai con chung đã trưởng thành và xây dựng gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng bà không có tài sản chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng không có nghĩa vụ chung về tài sản. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên Toà hôm nay, Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại phiên toà. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quyền

và nghĩa vụ của đương sự, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại phiên toà. Đề nghị hội đồng xét xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Nguyễn Đình Vịnh được ly hôn bà Trần Thị Vườn.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Đình Vịnh được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Trả lại ông Nguyễn Đình Vịnh 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, lời khai của bị đơn và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Vườn đã nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 25/6/2018, nhưng bà Vườn vắng mặt không đến phiên tòa. Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa và ấn định lịch phiên tòa vào hồi 07 giờ 30 phút ngày 10/7/2018 và giao quyết định này cho bà Vườn. Tại phiên tòa hôm nay bà Vườn là bị đơn không có phản tố, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Đây là lần thứ hai bà Vườn vắng mặt không có lý do, do vậy Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt bà Vườn theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* theo ông Vịnh và bà Vườn thì hai người kết hôn với nhau vào năm 1969 có đăng ký kết hôn và cưới hỏi theo phong tục địa phương nhưng lâu ngày không còn lữu trữ nên quan hệ hôn nhân giữa ông Vịnh và bà Vườn được xác định là hôn nhân thực tế theo như quy định tại khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 9/6/2000 của Quốc hội hướng dẫn về việc thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000.

[3] Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng: Tại biên bản lấy lời khai bị đơn là bà Vườn cho rằng mâu thuẫn giữa 2 người là nhỏ, bà không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, bà có xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn và đã ly thân từ năm 1985 cho đến nay. Qua xác minh với ông Lê Văn Thái trưởng thôn Nguộn, xã Dĩnh Trì, thành phố Bắc Giang cho biết ông Vịnh và bà Vườn đã ly thân nhau từ năm 1985, ông Vịnh ở với con riêng của ông Vịnh còn bà Vườn ở với con chung của ông Vịnh và bà Vườn. Xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần xử cho ông Nguyễn Đình Vịnh được ly hôn bà Trần Thị Vườn (theo Điều 56- Luật hôn nhân và gia đình 2014).

[4] Về con chung: Các bên đương sự cùng thừa nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Đình Hữu, sinh năm 1973 và Nguyễn Thị Hằng, sinh năm 1977. Hiện các con đã trưởng thành và xây dựng gia đình riêng nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các bên đương sự xác định không có tài sản chung và không có công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Ông Nguyễn Đình Vịnh thuộc trường hợp miễn nộp án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326. Hoàn trả ông Nguyễn Đình Vịnh tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điển a khoản 1 điều 35; Điều 147; Khoản 1 Điều 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 273- Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Nguyễn Đình Vịnh và bà Trần Thị Vườn.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Đình Vịnh được miễn án phí. Hoàn trả ông Vịnh số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2012/06673 ngày 12/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7,7a và 7b Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND T. Bắc Giang;
- VKS TP Bắc Giang;
- CCTHA dân sự TP;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán chủ toạ phiên toà

Nguyễn Văn Trường